

TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ TÀI CHÍNH TOÀN DIỆN: THỰC TIỄN THẾ GIỚI VÀ VẬN DỤNG Ở VIỆT NAM

TS. Nguyễn Thị Kim Oanh* - TS. Đỗ Khắc Hùng** - Ths. Trần Thị Thùy Anh*

Nghiên cứu trình bày cơ sở lý luận cho việc xây dựng các tiêu chí đánh giá tài chính toàn diện (TCTD). Cụ thể, TCTD được hiểu như một quá trình, cần được đánh giá ở 03 khía cạnh khác nhau, gồm có sự sẵn có của dịch vụ tài chính (DVTC), sự tiếp cận DVTC và sử dụng DVTC. Ba khía cạnh này được vận dụng để đánh giá cho 04 loại DVTC, bao gồm giao dịch điện tử, vay tiền, tiết kiệm và đầu tư dài hạn, bảo hiểm. Dữ liệu của các tiêu chí được thu thập từ phía cung DVTC hoặc từ phía cầu DVTC hoặc có thể kết hợp thu thập dữ liệu cung-cầu. Vận dụng cơ sở lý thuyết trong xây dựng tiêu chí đánh giá TCTD ở Việt Nam đảm bảo tính khoa học, nhất quán và cập nhật là cần thiết, để từ đó xây dựng các chính sách phát triển TCTD phù hợp với thực tiễn tại Việt Nam.

• Từ khóa: tài chính toàn diện, tiêu chí đánh giá.

The study presents the rationale for developing comprehensive financial evaluation criteria. Specifically, credit institutions are understood as a process, should be evaluated in three different aspects, including the availability of financial services, access to services and use of financial services. These three aspects are used to assess for four types of financial services, including electronic transactions, loans, savings and long-term investments, and insurance. Data of the criteria are collected from the supply side of the service or from the demand side of the financial services or can combine data collection and demand. Applying the theoretical basis in building criteria for evaluating credit institutions in Vietnam to ensure scientific, consistent and updated is necessary, thereby developing policies to develop credit institutions in accordance with the reality in Vietnam.

• *Keywords: comprehensive finance, evaluation criteria.*

Ngày nhận bài: 1/3/2019

Ngày chuyển phản biện: 11/3/2019

Ngày nhận phản biên: 15/3/2019

Ngày chấp nhận đăng: 19/3/2019

1. Giới thiệu

Hiện nay, TCTD đang được các quốc gia trên thế giới chú trọng phát triển vì những lợi ích to lớn mà TCTD có thể đem lại cho các cá nhân,

hộ gia đình, doanh nghiệp và nền kinh tế (Ozili, 2018). Ngân hàng thế giới đã đặt ra mục tiêu về tiếp cận tài chính trên toàn cầu trước năm 2020, hiện đã có hơn 50 quốc gia chủ động phát triển TCTD và các chính sách có liên quan đến TCTD (Arun and Kamath, 2015). Vì vậy, các học giả, chính phủ và nhà hoạch định chính sách đã có nghiên cứu và thảo luận TCTD trên phương diện lý luận và thực tiễn ở nhiều nước khác nhau trên thế giới (e.g. World Bank, 2014; Arun and Kamath, 2015; Sweta and Rahul, 2017). Nghiên cứu về TCTD đã tập trung vào các hướng nghiên cứu khác nhau: khái niệm TCTD, đặc điểm của TCTD, đo lường TCTD, các nhân tố ảnh hưởng tới TCTD, sự phát triển của TCTD và chính sách về TCTD ở các nước và vùng lãnh thổ khác nhau (Kabakova and Plaksenkov, 2018). Trong các vấn đề vừa nêu, các tiêu chí đánh giá TCTD là vấn đề được các nhà nghiên cứu, chính phủ và những người làm chính sách rất quan tâm vì việc xây dựng được hệ thống tiêu chí phù hợp sẽ giúp cho đánh giá sự phát triển của TCTD được chuẩn xác, từ đó xác định và đưa ra được các chính sách phù hợp để thúc đẩy sự phát triển của TCTD một cách khoa học (Cámara and Tuesta, 2018). Nghiên cứu này tập trung vào cơ sở lý luận cho việc xây dựng các tiêu chí đánh giá TCTD theo hướng phát triển bền vững trên thế giới để từ đó nghiên cứu vận dụng phù hợp với thực tiễn ở Việt Nam.

Nghiên cứu được chia làm 03 phần, gồm (1) khái niệm TCTD, (2) các tiêu chí đánh giá

* Đại học Quốc gia Hà Nội ** Đại học Kinh tế Quốc dân

TCTD và (3) hướng vận dụng các chỉ tiêu TCTD ở Việt Nam.

2. Khái niệm TCTD

Theo Dev (2006), TCTD là việc cung cấp dịch vụ tài chính (DVTC), bao gồm: thanh toán, tin dụng, tiết kiệm, đầu tư và bảo hiểm, của ngân hàng, các trung gian tài chính, các nhóm cá nhân hoặc tổ chức cho nhóm cá nhân hoặc tổ chức không có lợi thế hoặc thu nhập thấp trong xã hội. Chủ thể cung cấp DVTC không chỉ có duy nhất ngân hàng mà còn có cả các trung gian tài chính, các cá nhân và tổ chức khác thực hiện việc cung cấp DVTC theo đúng quy định của pháp luật. Theo World Bank (2014), TCTD không chỉ đơn thuần là “cơ hội tiếp cận các DVTC” mà là “việc sử dụng DVTC”. Vì vậy, cần phải phân biệt được khác biệt giữa “việc sử dụng DVTC” và “cơ hội tiếp cận với DVTC” trong xem xét sự phát triển TCTD (World Bank, 2014).

Trong khi Dev (2006) xác định chủ thể của TCTD là cá nhân hoặc tổ chức không có lợi thế hoặc thu nhập thấp trong xã hội thì Sarma (2012) mở rộng đối tượng của TCTD là toàn thể các chủ thể của nền kinh tế đồng thời nhấn mạnh hệ thống TCTD được cấu thành bởi nhiều thành tố khác nhau. Theo Sarma (2012) TCTD là một quá trình đảm bảo giảm bớt những khó khăn của các chủ thể kinh tế trong việc tiếp cận DVTC, tìm được DVTC phù hợp và sử dụng các DVTC chính thống cho tất cả các chủ thể kinh tế.

Theo Arun and Kamath (2015), TCTD được định nghĩa như một “tình trạng mà ở đó mọi người có nhu cầu sử dụng các DVTC có cơ hội tiếp cận các DVTC có chất lượng một cách thuận tiện với giá cả hợp lý”. Trong thực tế, có một bộ phận các cá nhân hay hộ gia đình có cơ hội tiếp cận với DVTC nhưng không sử dụng DVTC cung cấp do không có nhu cầu hoặc do lý do về văn hóa hay tôn giáo. Bên cạnh đó, những chủ thể (cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp nhỏ và vừa) có thể có nhu cầu về các DVTC, nhưng không sử dụng DVTC do các nguyên nhân khác nhau. Trong khi một bộ phận chủ thể có nhu cầu DVTC nhưng không thể sử dụng các dịch vụ này do không thể tạo ra thu nhập lớn hơn chi phí vốn vay, rất nhiều các chủ thể khác có khả năng tạo ra thu nhập từ việc sử dụng các DVTC nhưng không thể sử dụng các DVTC do có sự phân biệt đối xử,

do không tìm được DVTC phù hợp, do không có đủ thông tin về các DVTC hoặc các vấn đề liên quan đến khung pháp lý (World Bank, 2014).

Tóm lại, TCTD là quá trình cung cấp DVTC (sự sẵn có của DVTC, sự tiếp cận DVTC và sự sử dụng các DVTC) có chất lượng một cách thuận lợi với chi phí hợp lý cho mọi người có nhu cầu để giúp họ đầu tư cho học hành, tiết kiệm và kinh doanh nhằm xóa đói giảm nghèo và tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là những người có nhu cầu về DVTC nhưng chưa có điều kiện tiếp cận với DVTC hoặc chưa có đủ kiến thức và kinh nghiệm trong sử dụng các DVTC này.

3. Các tiêu chí đánh giá TCTD

3.1. Xác định nhu cầu DVTC của các chủ thể kinh tế

Nhu cầu DVTC của cá nhân, hộ gia đình và doanh nghiệp cấu trúc theo hình tháp (Hình 1). Ở mức cơ bản nhất, các chủ thể sử dụng DVTC cần có tài khoản ngân hàng/thẻ và tiếp theo đó là sử dụng tài khoản/thẻ ngân hàng để thực hiện các giao dịch điện tử, vay tiền, đầu tư và tiết kiệm dài hạn và bảo hiểm (Arun and Kamath, 2015).

Hình 1: Tháp nhu cầu DVTC của chủ thể kinh tế (Arun and Kamath, 2015)

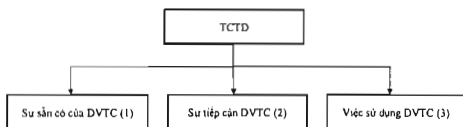


3.2. Khung lý thuyết cho xây dựng các tiêu chí đánh giá TCTD

Việc xây dựng các tiêu chí đánh giá TCTD cần căn cứ vào khái niệm TCTD và nhu cầu sử dụng DVTC. Theo Arun and Kamath (2015), vì TCTD là một quá trình cung cấp dịch vụ nên việc xây

dụng các tiêu chí cần phải tập trung vào cả 03 giai đoạn của quá trình này, bao gồm: sự sẵn có của DVTC, tiếp cận DVTC và sử dụng các dịch vụ này (Hình 2). Sự sẵn có của DVTC được đánh giá trên cơ sở hạ tầng cho DVTC và số lượng các DVTC cung cấp cho các chủ thể kinh tế. Sự tiếp cận DVTC được đánh giá trên cơ sở số các chủ thể kinh tế có thể tiếp cận DVTC. Việc sử dụng DVTC được đánh giá trên cơ sở các DVTC được sử dụng thực tế bởi các chủ thể kinh tế. Việc sử dụng DVTC của các chủ thể tài chính có thể bị hạn chế do một số lý do: (1) không thể tiếp cận được với hệ thống tài chính chính thống do khoảng cách địa lý, cơ sở hạ tầng hoặc độ rủi ro của DVTC cao, (2) không thể sử dụng được DVTC do không đáp ứng được yêu cầu sử dụng dịch vụ, (3) không phải là mục tiêu marketing hướng đến của các DVTC, (4) không sử dụng dịch vụ do bản thân các chủ thể không muốn sử dụng vì sợ bị từ chối cung cấp DVTC hoặc do các trở ngại về tâm lý khi sử dụng DVTC.

Hình 2: Các yếu tố cấu thành của TCTD như một quá trình



Kết hợp với nhu cầu DVTC của các chủ thể kinh tế, các tiêu chí đánh giá TCTD có thể được xây dựng dựa trên khung lý thuyết (Bảng dưới).

Bảng: Khung lý thuyết cho việc xây dựng các tiêu chí đánh giá TCTD

Giao dịch điện tử	Vay tiền	Đầu tư và tiết kiệm dài hạn	Bảo hiểm
Sự sẵn có của DVTC	Sự sẵn có của DVTC	Sự sẵn có của DVTC	Sự sẵn có của DVTC
Sự tiếp cận DVTC	Sự tiếp cận DVTC	Sự tiếp cận DVTC	Sự tiếp cận DVTC
Việc sử dụng DVTC	Việc sử dụng DVTC	Việc sử dụng DVTC	Việc sử dụng DVTC

3.3. Xác định nguồn dữ liệu cho đánh giá TCTD

Sau khi xây dựng được khung lý thuyết, xác định nguồn dữ liệu thu thập là yếu tố rất quan

trọng trong việc xây dựng các tiêu chí cụ thể để đánh giá chính xác sự phát triển của TCTD ở một quốc gia (một vùng lãnh thổ), các tỉnh, huyện, xã của quốc gia đó. Có hai nguồn dữ liệu chủ yếu để thu thập dữ liệu, bao gồm: dữ liệu từ phía cung DVTC và dữ liệu từ phía cầu DVTC (Cámara and Tuesta, 2018).

Thu thập dữ liệu từ phía cung DVTC: Đây là nguồn dữ liệu thứ cấp được thu thập từ các ngân hàng và các tổ chức cung cấp DVTC chính thống của mỗi quốc gia (Honohan, 2008; Cámara and Tuesta, 2018). Các nghiên cứu trước đây đo lường sự sẵn có của DVTC thông qua 03 tiêu chí cơ bản: (1) số lượng máy ATM tự động trên 100.000 người lớn, (2) số lượng chi nhánh ngân hàng thương mại trên 100.000 người lớn và (3) số lượng đại lý ngân hàng trên 100.000 người lớn. Đại lý ngân hàng là đại diện của ngân hàng (các cửa hàng, siêu thị, bưu điện, hiệu thuốc...) cung cấp các DVTC cơ bản của ngân hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho các chủ thể kinh tế tiếp cận các DVTC của hệ thống tài chính chính thống. Dịch vụ cơ bản nhất của ngân hàng mà các đại lý thực hiện đó là thanh toán tiền cho các giao dịch qua thẻ và rút tiền từ tài khoản, nhưng trong rất nhiều các trường hợp, đại lý ngân hàng có thể tham gia phân phối thẻ tín dụng, tiết kiệm và các sản phẩm bảo hiểm (Cámara *et al.*, 2015).

Cùng với sự phổ biến của việc cung cấp các DVTC qua internet và điện thoại thông minh, khả năng tiếp cận DVTC của chủ thể kinh tế đánh giá thông qua: (1) số tài khoản ngân hàng sở hữu trên 100.000 người lớn, (2) số điện thoại thông minh trên 100.000 người lớn và (3) số lượng tài khoản sử dụng ngân hàng điện tử trên 100.000 người lớn. Mức độ sử dụng DVTC có thể đánh giá thông qua: (1) số tài khoản tiết kiệm trên 100.000 người lớn, (2) số tài khoản vay trên 100.000 người lớn và (3) số người sử dụng dịch vụ bảo hiểm trên 100.000 người lớn.

Tuy nhiên, sự sẵn có của DVTC và sự tiếp cận DVTC chỉ là bước đầu tiên và điều kiện cần để phát triển TCTD mà không thể suy ra sự phát triển của TCTD dựa trên sự có sẵn của DVTC vì mức độ phát triển của TCTD còn có các rào cản nhất định, gồm có: (1) vị trí địa lý, (2) niềm tin chủ thể vào tổ chức cung cấp DVTC, (3) chi phí của DVTC và (4) thủ tục để sử dụng DVTC (Demirguc-Kunt and Klapper, 2013; Cámara and Tuesta, 2018).

Thu thập dữ liệu từ phía cầu DVTC: Từ góc độ lý thuyết, việc thu thập dữ liệu từ phía chủ thể kinh tế giúp cho việc đánh giá TCTD một cách hợp lý nhất. Dữ liệu sẽ được thu thập thông qua bảng hỏi phát tới các hộ gia đình hoặc các cá nhân. Tuy nhiên, xây dựng việc thu thập dữ liệu trên diện rộng với cùng một bảng hỏi cho các quốc gia trên thế giới là có thể không phù hợp do trình độ phát triển kinh tế của các nước là khác nhau (Kempton *et al.*, 2004; Reyes *et al.*, 2010; Sweta and Rahul, 2017). Do đó, bảng hỏi có thể được điều chỉnh để phù hợp với lộ trình và chính sách phát triển tài chính của từng quốc gia/vùng lãnh thổ. Việc thu thập dữ liệu trực tiếp từ hộ gia đình hoặc các cá nhân giúp cho các nhà hoạch định chính sách của từng quốc gia xác định được các rào cản trong việc tiếp cận hoặc sử dụng TCTD của chủ thể kinh tế (Cámara and Tuesta, 2018).

Kết hợp nguồn dữ liệu đánh giá TCTD: Các nghiên cứu trước đã thu thập dữ liệu từ phía cung, từ phía cầu và kết hợp cả 02 nguồn dữ liệu để có được đánh giá về sự phát triển của TCTD ở các nước trên thế giới (Honohan, 2008). Vì vậy, khi đánh giá sự phát triển TCTD của các vùng miền, các tỉnh trong một quốc gia, các nhà hoạch định chính sách cũng cần kết hợp các nguồn dữ liệu khác nhau trong đánh giá TCTD để có được sự đánh giá đúng đắn và khoa học.

4. Vận dụng các tiêu chí đánh giá TCTD ở Việt Nam

Xây dựng bộ tiêu chí là bước đầu tiên cần làm trong lộ trình phát triển TCTD tại Việt Nam. Vì vậy, trên cơ sở lý thuyết về xây dựng các tiêu chí đánh giá TCTD của các nghiên cứu trước, việc xây dựng bộ tiêu chí ở Việt Nam cần phải kế thừa và vận dụng để phù hợp với thực tiễn và trình độ phát triển của TCTD. Việc xây dựng bộ tiêu

chí đánh giá TCTD cần có sự tham gia của các ngân hàng, các tổ chức cung cấp DVTC để xác định nguồn thu thập dữ liệu phù hợp cho các chỉ tiêu tài chính nhất định. Bộ tiêu chí có thể bao gồm: (1) các tiêu chí thu thập từ phía cung DVTC và (2) các tiêu chí thu thập phía cầu DVTC. Bộ tiêu chí này đảm bảo nhất quán, tính kế thừa và tính cập nhật để phản ánh đúng sự phát triển của TCTD theo từng giai đoạn. Điều này sẽ giúp cho việc hoạch định chính sách liên quan đến TCTD khoa học và đồng bộ.

5. Kết luận

Nghiên cứu tóm tắt cơ sở lý luận trong xây dựng tiêu chí đánh giá TCTD. Xây dựng tiêu chí đánh giá bắt đầu bằng việc định nghĩa TCTD một cách rõ ràng, xác định các khía cạnh khác nhau của TCTD để xây dựng các tiêu chí đánh giá cụ thể cho từng khía cạnh tương ứng với các DVTC khác nhau. Đồng thời, xác định nguồn dữ liệu cần thu thập cho các tiêu chí cũng cần phải được xem xét thấu đáo để giúp cho kết quả đánh giá có ích trong việc xây dựng các chính sách tài chính toàn diện tại Việt Nam.

Tài liệu tham khảo:

- Arun, T. and Kamath, R. (2015) "Financial inclusion: Policies and practices", *IIMB Management Review*, 27, tr. 267-287.
- Cámara, N. and Tuesta, D. (2018) "An analysis of constructing global financial inclusion indices", *Borsa - Istanbul Review* 18(3), tr. 248-258.
- Cámara, N., Tuesta, D. and Urbiola, P. (2015) *Extending access to the formal financial system: the banking correspondent business mode*, Working Paper 15/10
- Demirguc-Kunt, A. and Klapper, L. (2013) "Measuring Financial Inclusion: Explaining Variation in Use of Financial Services across and within Countries", *Brookings Papers on Economic Activity*, 44(1(Spring)), tr. 279-340.
- Reyes, G. P., Cañote, L.D.A. and Mazer, R. (2010) *Financial Inclusion indicators for developing countries: The Peruvian Case*, Working Paper of SBS, Peru and CGAP.
- Sarma, M. (2012) *Index of Financial Inclusion - A measure of financial sector inclusiveness*, Working Paper No 07/2012.
- Sweta, G. and Rahul, S. (2017) "Developing a Financial Inclusion Index for India", *Procedia Computer Science*, 122, tr. 949-956
- World Bank, G. (2014) "Global financial development report 2014: Financial inclusion", truy cập ngày 14 tháng 02 năm 2019 từ, <http://siteresources.worldbank.org/EXTGLOBALFINREPORT/resources/8816096-1361888425203/9062080-1364927957721/GFDR_2014_Concept_Note_Final.pdf>